TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 403/2025/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 11 tháng 04 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 395/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trường A; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp A, phường B, tỉnh T;

Bị đơn: Ông Bùi Văn T; Sinh năm 1997; Địa chỉ thường trú: Ấp T, Tỉnh H; Địa chỉ cư trú: 1358/30/59 đường Q, Phường N, quận G, TP. H;

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/04/2025.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị Trường A; Sinh năm 1995

Ông Bùi Văn T; Sinh năm 1997

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Trường A và ông Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 03/09/2019 của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh cấp cho bà Lê Thị Trường A và ông Bùi Văn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Lê Yên T, sinh ngày 25/01/2020. Sau ly hôn, bà Trường A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi cần thiết hoặc khi có lý do chính đáng, một hoặc các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng mỗi bên chịu một nửa. Bà A thỏa thuận chịu thay án phí cho ông T và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0057749 ngày 01/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà A được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã kí)

Lương Quốc Việt